TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSPTNCTN
Ngày 24 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo: Vũ Vi N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

VŨ VI N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/8/2005 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 07 tháng 09 ngày);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: ông Vũ Văn Đ và bà Vi Thị N (Vy Thị N); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N: Chị Vi Thị N (Vy Thị N), sinh năm 1979, (là mẹ đẻ bị cáo N). (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn S, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Lý Thị Trà M (tên khai sinh là Lý Q.A), sinh ngày 05/7/2006. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị hại M: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ cháu M). (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị B, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên tòa)*. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời là người làm chứng: Anh Hoàng Trọng T, sinh ngày 02/3/2005. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của cháu Tuân: Ông Hoàng Trọng Th, sinh năm 1965. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng cư trú tại*:* Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Vi N là học sinh Trường Trung học phổ thông Đ. Buổi sáng ngày 05/4/2022, N đến trường học và được cháu Nguyễn Thị Hoài L học cùng trường nhờ và N đồng ý giúp giảng hòa xích mích liên quan đến chuyện tình cảm giữa L và cháu Bùi Thị Tố U là học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện Đ, địa điểm hẹn gặp tại Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện Đ tại tổ dân phố Phố N, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. L chỉ nhờ N giải hòa, không thuê, nhờ N đánh U hoặc người nào khác. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L đi xe mô tô ra chỗ hẹn gặp U trước, khoảng 10 phút sau, N đến nơi. N hỏi L: "Mấy đứa bên bổ túc đâu, chưa ra à", L trả lời: "Một lúc nữa mới ra chị ạ". Một lúc sau cháu U và cháu Lý Thị Trà M y ra đến nơi. Cháu U và cháu L đứng trên bậc thềm bên trái (tính từ cổng vào) của nhà thi đấu nói chuyện với nhau, N đứng trên thềm nhà gần cửa chính của nhà thi đấu, cháu M đứng ở dưới sân bên trái nhà thi đấu. Khi

cháu L và U nói chuyện với nhau xong thì cháu U đi về phía chỗ cháu M đứng nói chuyện với nhau. N thấy cháu My nói chuyện với cháu U và nhìn, chỉ tay về phía N, N thấy M chỉ tay về phía mình cho rằng cháu M nói xấu mình nên bực tức cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh (loại mũ ½ đầu) ở trên xe mô tô của cháu Hoàng Trọng T ở gần đó tiến về phía cháu M. N dùng tay đẩy vào ngực cháu M làm cháu M bị lùi ra phía sau, N cầm mũ bảo hiểm ném về phía cháu M nhưng không trúng, N tiếp tục chạy về phía cháu M dùng hai tay túm, giật tóc cháu M ra đằng sau, làm cháu M bị ngã xuống sân nhà thi đấu. Thấy cháu M bị ngã, N đi lên thềm nhà thi đấu, lúc này cháu Hoàng Ngọc T thấy N ném mũ của mình đi thì chạy đi nhặt về đội lên đầu và đứng nói chuyện với bạn trên thềm nhà thi đấu. Thấy T đội mũ mình vừa ném đi, N tiếp tục lấy mũ bảo hiểm T đang đội trên đầu cầm để trước bụng rồi gọi cháu M lên nói chuyện. M đi lên thềm nhà và nói với N "Em làm gì mà chị giật tóc em", N đáp "Mày nhìn đểu tao" rồi hai bên tiếp tục nói chuyện với nhau. N bực tức việc M tranh cãi với mình nên dùng tay phải cầm mũ đánh vào phía đầu bên trái, M giơ tay lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay cháu M. N tiếp tục cầm mũ bảo hiểm đánh tiếp một nhát vào đầu cháu M, cháu M ôm đầu cúi xuống nên bị trúng vào vùng mặt cháu M, làm cháu M ngã ngửa ra đằng sau, đầu đập xuống nên gạch nhà thi đấu nằm im, mũi chảy máu. Thấy vậy N vứt mũ bảo hiểm xuống nền gạch và cùng mọi người đỡ, đưa M đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ cấp cứu và báo cho người nhà cháu M biết sự việc. Sau đó cháu M được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị từ 16 giờ 13 phút, ngày 05/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thì được ra viện.

Tại Bệnh án mã YT số 19167225584 ngày 05/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa huyện Đ xác định My bị chấn thương vùng đầu; vùng chẩm có vết sưng nề kích thước (2x3)cm; môi trên phải có vết thủng vào khoang miệng dài 1,5cm. chụp cắt lớp vi tính xác định: Nhu mô não tầng trên lều tiểu não tụ máu dưới màng cứng dầy 5,4mm, vỡ xương thái dương trái. Chuyển bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Tại bệnh án ngoại khoa số mã bệnh nhân: 22104974 điều trị từ ngày 05/4/2022 đến 19/4/2022 đối với cháu M của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định: Tình trạng khi vào viện: Tỉnh, tiếp xúc chậm, đau đầu, buồn nôn, nôn ra dịch dạ dày, môi trên trái có vết thương dài 1,5cm, bờ gọn; tụ máu dưới màng cứng. Kết quả chụp CT Scan ngày 05/4/2022: Hình ảnh khối máu tụ ngoài màng cứng bán cầu trái, vỡ phần đá xương thái dương trái và đường vỡ qua khớp thái dương chẩm trái. Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương và chẩm trái; hình ảnh đụng giập tụ máu trong nhu mô não thùy thái dương trái; hình ảnh vỡ xương đá trái và xương chẩm trái. Kết quả chụp CT ngày 06/4/2022: Hình ảnh tụ máu ngoài và dưới màng cứng kèm bọt khí thùy chẩm trái. Hình ảnh khuyết xương sau mở xương chẩm

và đường xương thái dương đỉnh trái. Không thấy hình ảnh đụng dập các tạng; không tổn thương lồng ngực; không thấy hình ảnh gẫy xác cung xương sườn. Kết quả hội chuẩn: Đau đầu nhiều, nôn nhiều lần ra thức ăn và dịch dạ dày; đau vùng môi, mũi, chảy máu mũi; 01 khối sưng nề vùng thái dương – chẩm trái kích thước (5x5)cm; vết thước kích thước (0,5x1)cm; Kết luận: Tụ máu ngoài màng cứng thái dương chẩm trái, đụng giập tụ máu trong nhu mô não thùy trái thái dương trái; vỡ xương đá trái và xương chẩm trái phải phẫu thuật cấp cứu lấy khối máu tụ ngoài màng cứng thái dương chẩm trái.

Tại bản kết luận giám định số 296/TgT ngày 11/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thái Nguyên kết luận thương tích của cháu M: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mổ vùng đầu, tỷ lệ: 2%; sẹo vùng đầu, tỷ lệ: 1%; Sẹo vùng chẩm, tỷ lệ: 1%; Sẹo vùng môi trên bên (T), tỷ lệ: 3%; Máu tụ ngoài màng cứng, tỷ lệ: 11%; Tổn thương nhu mô não, tỷ lệ: 11%; vỡ xương nền sọ, tỷ lệ: 16%; Tổn thương xương vòm sọ, tỷ lệ: 20%. Cộng: 2%+1%+ 1% + 3% + 11% + 11% + 16% + 20% =50,04% (Làm tròn số là 50%).Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50% (Năm mươi phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại và người giám hộ, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lý Thị Trà M toàn bộ chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ do sức khoẻ bị xâm phạm với tổng số tiền là 260.134.020.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, loại ½ đầu hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo: Vũ Vi N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 38,90, 91, 101, 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Vi N 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.Điều 357, 468, 584, 585,586, 590 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Vi N và người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Vi Thị N (Vy Thị N) là mẹ đẻ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Lý Thị Trà M với tổng số tiền là 101.984.020 đồng nhưng được trừ đi số tiền bị cáo và đại diện gia đình bị cáo là chị Vi Thị N(Vy Thị N) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo Vũ Vi N và người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Vi Thị N (Vy Thị N) phải tiếp

tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Lý Thị Trà M với tổng số tiền là 51.984.020 đồng (năm mươi mốt triệu chín trăm tám mươi tư nghìn không trăm hai mươi đồng).

Việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi do chậm thi hành án và biện pháp đảm bảo việc thi hành án; xử lý vật chứng của vụ án; trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Ngày 19/12/2022, bị cáo Vũ Vi N và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N là bà Vy Thị N kháng cáo xin cho bị cáo N được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 52.000.000đ. Như vậy, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại và cung cấp cho Tòa án tỉnh các chứng cứ mới như: giấy thỏa thuận bồi thường; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Ông ngoại của bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo bà N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo, để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để được tiếp tục việc học hành.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Việc xét xử của cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt 03 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới về việc tiếp tục bồi thường cho bị hại, được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Vi N và đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Vy Thị N. Sửa bản án sơ thẩm. Chuyển hình phạt 36 tháng tù thành cho hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo N và bà N đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bà N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đều có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo, vì bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ; bị cáo

được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người chưa thành niên phạm tội, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết luận và không có đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Vi N và đại diện hợp pháp cho bị cáo N là bà Vy Thị N gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Vi N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xác định, thương tích của bị hại tổn thất 50% (năm mươi phần trăm) là do bị cáo N gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm về tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 134 của Bộ luật hình sự:

Việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "Có tính chất côn đồ" đối với bị cáo là chưa đảm bảo đầy đủ nội hàm của quy định pháp luật về tình tiết này, bởi lẽ:

Để đánh giá "Có tính chất côn đồ" hay không phải tùy từng vụ án cụ thể và đánh giá nhiều yếu tố khác như nhân thân; hung khí, công cụ, phương tiện và cách thức sử dụng; cường độ tấn công, vị trí tấn công, tương quan lực lượng, lỗi của các bên trong phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đã có từ trước hay vừa xảy ra mâu thuẫn; không gian, thời gian, địa điểm, đặc điểm tâm sinh lý, nguyên nhân, điều kiện xảy ra vụ án, vụ việc....Có như vậy mới xác định đúng và giải quyết vụ án, vụ việc đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, trong vụ án này bị cáo N là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, chưa có tài liệu nào xác định bị cáo là người hung hăng, hay gây sự, hay sử dụng vũ lực tấn công

người khác ở địa phương. Chỉ vì lý do, L nhờ N giải hòa, không thuê, không nhờ N đánh U hoặc người nào khác, quá trình cháu L và U nói chuyện N thấy M chỉ tay về phía mình, chỉ do hiểu lầm cháu M nói xấu mình nên N mới bực tức cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm đánh My. Hậu quả xảy ra làm cháu M mất tỷ lệ phần trăm sức khỏe nêu trên là do N gián tiếp gây ra chứ không phải do sử dụng hung khí gây thiệt hại trực tiếp.

Do vậy, Hội đồng xét xử xác định việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "Có tính chất côn đồ" theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N là chưa có cơ sở, cần sửa án sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo Vũ Vi N.

[4]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Vi N và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N là bà Vy Thị N về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới, như: Bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho bị hại và gia đình người bị hại là 52.000.000đ. Như vậy, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Bị cáo có ông Vi Văn X (ông ngoại bị cáo) được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Vi N 36 (ba mươi sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo, cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp tù có thời hạn là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Vì, bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự. Trong đó, tại khoản 6 điều 91 của Bộ luật hình sự đã quy định: *"6. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa".* Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình những chứng cứ mới về việc tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo là có căn cứ và cần được chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo N được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét đề nghị của đại Viện kiểm sát và các luật sư tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ cần chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Vi N và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Vy Thị N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 và chuyển biện pháp tù có thời hạn thành cho hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Vi N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 65, điều 90, điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Vi N **36** (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Vi N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo với bị hại và gia đình bị hại về việc đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại trước khi mở phiên tòa và không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Vi N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.599.200đ (Hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Vi N không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên